TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17-LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2026/HS-ST
Ngày: 22 - 6 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17-LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Trường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Thuỷ Ngân

2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 17-Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17-Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khắc Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 17-Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2026/TLST-HS, ngày 07 tháng 05 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Việt H, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1991 tại tỉnh Bình Thuận nay là tỉnh Lâm Đồng.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V và bà Lý Thị V1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 30 tháng 8 năm 2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh L Có mặt.

2. Trần Thế T, sinh ngày 30 tháng 6 năm 1997 tại tỉnh Bình Thuận nay là

tỉnh Lâm Đồng.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T1 và bà Phạm Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 30 tháng 8 năm 2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh L Có mặt.

3. Đoàn Hùng M, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2002 tại tỉnh Bình Thuận nay là tỉnh Lâm Đồng.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Hùng P và bà Hồ Thị C; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 30 tháng 8 năm 2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh L Có mặt.

4. Nguyễn Lưu Gia V2, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1997 tại tỉnh Bình Thuận nay là tỉnh Lâm Đồng.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T2 và bà Lưu Thị H1; Vợ: Trần Thị Ngọc B; con; có 01 người; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 30 tháng 8 năm 2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh L Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trần Thị Kim N, sinh năm 2003; nơi cư trú: Số B, đường H, tổ C, thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Nguyễn Thị Thùy N1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ A, thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Hoàng Đức T3, sinh năm 2005; nơi cư trú: Số C, đường số E, tổ G, thôn Đ,

xã H, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Phạm Thanh T4, sinh năm 2007; nơi cư trú: Tổ A, thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 30/8/2025, sau khi nhậu xong Trần Thế T, sinh năm 1997, HKTT: Thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng; Đoàn Hùng M, sinh năm 2002, HKTT: Thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng; Nguyễn Việt H, sinh năm 1991, HKTT: Thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng và Nguyễn Lưu Gia V2, sinh năm 1997, HKTT: Thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng cùng nhau bàn bạc, rủ nhau đến quán K tại thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng để tiếp tục nhậu, hát và sử dụng ma túy.

Trần Thế T, Đoàn Hùng M, Nguyễn Việt H thống nhất, tiền mua ma túy cho cả nhóm sử dụng là do Nguyễn Việt H trả; còn T, M và V2 chỉ sẽ trả tiền thuê phòng hát, riêng V2 thì V2 nói chỉ có 600.000 đồng *(Sáu trăm ngàn đồng)* nên sẽ góp 600.000 đồng *(Sáu trăm ngàn đồng)* vào tiền thuê phòng.

Sau đó T, M, H và V2 đến quán K, M vào gặp lễ tân lấy phòng Vip 9 của quán K. Tại phòng Vip 9 quán K T là người liên hệ cho Nguyễn Quang V3 qua Messenger để hỏi mua 01 (một) bịch ma túy khay và 03 (ba) viên kẹo thì V3 đồng ý bán và báo giá 2.500.000 (*Hai triệu năm trăm nghìn*) đồng thì Thông báo lại cho H biết và H đồng ý mua; T hẹn V3 địa điểm mua bán ma túy tại phòng V Karaoke N. Tiếp đến T đi ra quầy lễ tân và kêu nhân viên lễ tân đem vào phòng Vip 9 một cái dĩa sứ với mục đích dùng để sử dụng ma túy trong phòng hát (nhưng khi gặp lễ tân thì M chỉ nói đem thêm dĩa sứ để M sang trái cây) thì lễ tân mang dĩa sứ màu trắng vào phòng. Tiếp đến M gọi video qua ứng dụng Messenger cho Trần Thị Kim N, sinh năm 2003, HKTT: thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng để nói chuyện thì lúc này có Phạm Thanh T4, sinh năm 2007, HKTT: thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng đang ngồi gần N nên M rủ N và T4 đến Karaoke Nhật Hạ để chơi thì N và T4 đồng ý (mục đích M rủ N và T4 qua Karaoke Nhật Hạ là để sử dụng ma túy nhưng khi gọi thì M chỉ kêu N và T4 qua hát chơi), lúc này trên bàn trong phòng Vip 9 có sẵn thẻ nhựa màu cam nhưng T, M, H và V2 không biết thẻ nhựa màu cam đó ở đâu có và do ai mang vào.

Khoảng 20 phút sau thì N và T4 đến rồi vào phòng V Karaoke N để hát cùng với T, M, H và V2. Trong lúc đang hát thì T nói "*đồ tới*" nghĩa là có người đến giao ma túy nên T kêu M và H đi cùng T lấy ma túy. T, M và H ra ngoài phòng Vip 9 Karaoke N thì gặp V3, lúc này H đứng trước cửa phòng Vip 9 còn T và M cùng V3 đi đến khu vực gần phòng vệ sinh chung của Karaoke N (cách cửa phòng Vip 9 khoảng 02 đến 03 mét), tại đây V3 đưa cho M 01 (một) gói nylon chứa ma túy dạng khay và 01 (một) gói nylon chứa 03 viên thuốc lắc, nhận ma túy xong thì M, T và V3 quay lại chỗ H đang đứng, H thấy T cầm ma túy thì H hỏi V3 bao nhiêu tiền, V3 trả lời 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*), nhưng vì thấy ít ma túy nên H có nói V3 lấy thêm 01 (một) bịch ma túy khay nữa thì V3 đồng ý và nói lát nữa đem qua thêm, H hỏi V3 hết tổng cộng bao nhiêu tiền thì V3 trả lời 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), sau đó V3 dùng điện thoại mở ứng dụng ngân hàng và đưa mã QR để H chuyển số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*, mua ma túy cho V3. Sau đó, T, M và H đi vào lại phòng hát Vip 9, tại phòng V, M bẻ 03 (ba) viên ma túy thuốc lắc ra chia đều cho 06 người gồm M, H, T, V2, N và T4 cùng sử dụng. Sử dụng ma túy thuốc lắc xong, M lấy tờ tiền 1.000 đồng *(Một ngàn đồng)* của M ra để gấp đôi tờ tiền rồi đổ hết ma túy dạng khay mà M nhận từ V3 ra tờ tiền rồi dùng bật lửa để sẵn trên bàn đốt nóng ma túy, tiếp đó M dùng thẻ nhựa màu cam để nghiền mịn ma túy rồi đổ ma túy từ tờ tiền ra dĩa sứ, bịch ny lon chứa ma túy, M để trên bàn (mẫu M2). Tiếp đến, M dùng tờ tiền 10.000 đồng *(Mười ngàn đồng)* mà H đã đưa M để cuộn lại thành hình ống rồi dùng phần vỏ đầu lọc của điếu thuốc lá cố định lại thành dụng cụ dùng để hít ma túy dạng khay. Sau khi chuẩn bị ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy xong, M dùng thẻ nhựa màu cam kẻ ma túy thành những đường nhỏ cho tất cả những người trong phòng Vip 9 cùng sử dụng. Trong lúc cả nhóm đang sử dụng ma túy thì V3 quay lại vào phòng V Karaoke N để giao gói ma túy khay mà H đã hỏi mua thêm của V3 cho T rồi T cất gói ma túy khay (mẫu M3) vừa nhận được của V3 trên hốc tường gần vị trí T đang ngồi. Cả nhóm tiếp tục hát và sử dụng ma túy được một lúc thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra bắt quả tang, thu giữ tang vật và tiến hành trích số chất bột màu trắng còn lại trên dĩa sứ mà các đối tượng đang sử dụng vào gói giấy màu trắng (mẫu M1).

Tại bản kết luận giám định số 512/KL-KTHS ngày 08/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L:

Kết luận về đối tượng giám định:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,4489 gam; là chất ma túy, loại Ketamine;

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,0005 gam; là chất ma túy, loại Ketamine;

- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 1,2545 gam; là chất ma túy, loại Ketamine.

Kèm theo Kết luận giám định: Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

H2 lại đối tượng giám định:

- Bao gói vật chứng trước giám định.

- Mẫu M1, M3 còn lại sau giám định (Mẫu M2 đã sử dụng hết trong công tác giám định).

Vật chứng vụ án: 03 (ba) phong bì (sau giám định) gồm: 512/1, 512/2, 512/3, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh L; 02 (hai) bật lửa; 01(một) dĩa sứ tròn màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa; 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME UI, màu trắng thu giữ của Nguyễn Lưu Gia V2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 12 Promax, màu trắng thu giữ của Trần Thị Kim N; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh thu giữ của Trần Thế T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max, màu xanh thu giữ của Nguyễn Việt H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone X, màu trắng thu giữ của Đoàn Hùng M; 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 1.000 đồng (*một nghìn đồng*), 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 10.000 đồng (*mười nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSKV17-HS ngày 06/5/2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17-Lâm Đồng truy tố các bị cáo Nguyễn Việt H, Đoàn Hùng M, Nguyễn Lưu Gia V2, Trần Thế T về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2025; truy tố các bị cáo Nguyễn Việt H, Đoàn Hùng M, Trần Thế T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Việt H, Đoàn Hùng M, Nguyễn Lưu Gia V2, Trần Thế T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17-Lâm Đồng đã truy tố và thừa nhận bản Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Việt H, Đoàn Hùng M, Nguyễn Lưu Gia V2, Trần Thế T về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*"; các bị cáo Nguyễn Việt H, Đoàn Hùng M, Trần Thế T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" là đúng, không oan.

Trong phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17-Lâm Đồng nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật:

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Về tội danh:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt H, Đoàn Hùng M, Nguyễn Lưu Gia V2, Trần Thế T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*".

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt H, Đoàn Hùng M, Trần Thế T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Về hình phạt:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*" và mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

- Đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Hùng M mức án từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*" và mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

- Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thế T mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*" và mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Lưu Gia V2 mức án từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) phong bì (sau giám định) gồm: 512/1, 512/2, 512/3, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh L; 02 (hai) bật lửa, 01(một) dĩa sứ tròn màu trắng, 01 (một) thẻ nhựa.

Trả lại cho: Nguyễn Lưu Gia V2 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME UI, màu trắng; Trần Thị Kim N 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 12 Promax, màu trắng.

Sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone X, màu trắng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 1.000 đồng (*một nghìn đồng*), 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 10.000 đồng (*mười nghìn đồng*).

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Việt H: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái; bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trần Thế T: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái; bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Bị cáo Đoàn Hùng M: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị cáo hối hận về hành vi đã thực hiện; bị cáo mong được hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm trở về tái hoà nhập cộng đồng.

Bị cáo Nguyễn Lưu Gia V2: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái; bị cáo mong được hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh L, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17-Lâm Đồng được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Trên cơ sở tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử xác định được quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã thu giữ của bà Trần Thị Kim N 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 12 Promax, màu trắng nhưng chưa xử lý, nên Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của bà Trần Thị Kim N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim N nhưng không gây trở ngại cho việc xét xử; vắng mặt một số người làm chứng nhưng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về hành vi và tội danh.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Việt H, Đoàn Hùng M, Nguyễn Lưu Gia V2, Trần Thế T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào tối ngày 30/8/2025, tại phòng V4 quán K thuộc thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng, Trần Thế T, Đoàn Hùng M, Nguyễn Việt H và Nguyễn Lưu Gia V2 cùng nhau tổ chức và tổ chức cho Phạm Thanh T4, Trần Thị Kim N sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine. Ngoài ra, Nguyễn Việt H, Đoàn Hùng M, Trần Thế T còn cất dấu trái phép 1,7039 gam Ketamine nhằm mục đích sử dụng.

Nguyễn Việt H, Đoàn Hùng M, Nguyễn Lưu Gia V2, Trần Thế T là những người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được ma tuý là chất gây nghiện, chất thuộc nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng… nhưng đã cùng nhau bàn bạc mua ma tuý, thuê địa điểm, tụ tập, cùng nhau tổ chức và tổ chức cho Phạm Thanh T4, Trần Thị Kim N sử dụng trái pháp luật, nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*" với tình tiết định khung *"Đối với 02 người trở lên"* tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Ngoài số lượng ma tuý mà các bị cáo và các đối tượng đã sử dụng còn thu giữ số ma tuý tại bàn nơi các bị cáo đang sử dụng và trong phòng nơi các bị cáo đang sử dụng 1,7039 gam Ketamine do các bị cáo cất dấu nhằm sử dụng; quá trình điều tra và tại phiên toà xác định được số tiền mua ma tuý là của Nguyễn Việt H, trong quá trình giao dịch, nhận ma tuý do Nguyễn Việt H, Đoàn Hùng M, Trần Thế T thực hiện và cất dấu; bị cáo Nguyễn Lưu Gia V2 chỉ góp tiền trả tiền phòng trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, không góp tiền mua ma tuý, không giao dịch, nhận, cất dấu ma tuý. Vì vậy, hành vi cất dấu trái phép 1,7039 gam Ketamine nhằm mục đích sử dụng của Nguyễn Việt H, Đoàn Hùng M, Trần Thế T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" với tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Vì vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17-Lâm Đồng truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi; vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo hoàn toàn nhận thức và biết được ma tuý là nguyên nhân gây tác hại lớn đối với sức khỏe và nhân cách của con người, cũng là một trong những nguyên nhân nảy sinh của các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành;

Trong đó, về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, các bị cáo đều thống nhất người khởi xướng, rủ rê nhau cùng tham gia; bị cáo Trần Thế T là người liên hệ, đặt mua ma tuý; bị cáo H là người trực tiếp trả tiền mua ma tuý; bị cáo Đoàn Hùng M là người rủ Trần Thị Kim N, Phạm Thanh T4 tới sử dụng ma tuý, cũng là người trực tiếp bẻ ma tuý phân chia cho các bị cáo và N, T4 cùng sử dụng, ngoài ra bị cáo M là người trực tiếp đổ ma tuý ra dĩa, dùng thẻ nhựa nghiền ma tuý, kẻ thành từng đường cho các bị cáo và các đối tượng khác sử dụng; bị cáo Nguyễn Lưu Gia V2 là người góp tiền trả tiền phòng.

Về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý, ngay từ đầu các bị cáo xác định tiền mua ma tuý là do Nguyễn Việt H trả; trong quá trình giao dịch, nhận ma tuý do Nguyễn Việt H, Đoàn Hùng M, Trần Thế T thực hiện và cất dấu.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Đoàn Hùng M có gia đình khó khăn có cha hiện đang bị bệnh, bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự. Nên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 là phù hợp. Riêng bị cáo Đoàn Hùng M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 là phù hợp.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17-Lâm Đồng là phù hợp, đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] Về tổng hợp hình phạt: Các bị cáo Nguyễn Việt H, Đoàn Hùng M, Trần Thế T bị kết án hai tội danh nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 để tổng hợp hình phạt là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp cố định, hiện lại đang bị tạm giam, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Về vật chứng:

- 03 (ba) phong bì (sau giám định) gồm: 512/1, 512/2, 512/3, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh L; 02 (hai) bật lửa; 01(một) dĩa sứ tròn màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa. Là chất cấm tàng trữ, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 1.000 đồng (*một nghìn đồng*); 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 10.000 đồng (*mười nghìn đồng*) cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME UI, màu trắng thu giữ của Nguyễn Lưu Gia V2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 12 Promax, màu trắng thu giữ của Trần Thị Kim N không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các chủ sở hữu.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh thu giữ của Trần Thế T, được Thông sử dụng để liên lạc mua ma túy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max, màu xanh thu giữ của Nguyễn Việt H, được H sử dụng để chuyển tiền mua ma túy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone X, màu trắng thu giữ của Đoàn Hùng M, được M sử dụng để rủ Phạm Thanh T4 và Trần Thị Kim N đến sử dụng ma túy, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với đối tượng Nguyễn Quang V3 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành tách hành vi để

tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và xử lý theo quy định của Pháp luật khi có đủ căn cứ.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[12] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 năm 2025;

Tuyên bố: Nguyễn Việt H, Đoàn Hùng M, Trần Thế T, Nguyễn Lưu Gia V2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 năm 2025;

Phạt: Nguyễn Việt H 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang (ngày 30/8/2025).

Phạt: Trần Thế T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang (ngày 30/8/2025).

Phạt: Nguyễn Lưu Gia V2 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang (ngày 30/8/2025).

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 năm 2025;

Phạt: Đoàn Hùng M 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang (ngày 30/8/2025).

4. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 năm 2025;

Tuyên bố: Nguyễn Việt H, Đoàn Hùng M, Trần Thế T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

5. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 năm 2025;

Phạt: Nguyễn Việt H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang (ngày 30/8/2025).

Phạt: Trần Thế T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang (ngày 30/8/2025).

6. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 năm 2025;

Phạt: Đoàn Hùng M 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang (ngày 30/8/2025).

7. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025;

- Tổng hợp hình phạt 08 (tám) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*" và hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*". Buộc Nguyễn Việt H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang (ngày 30/8/2025).

- Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*" và hình phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Buộc Đoàn Hùng M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang (ngày 30/8/2025).

- Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*" và hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*". Buộc Trần Thế T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang (ngày 30/8/2025).

8. *Về vật chứng: Căn cứ vào các khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025;*

Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) phong bì (sau giám định) gồm: 512/1, 512/2, 512/3, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh L; 02 (hai) bật lửa; 01(một) dĩa sứ tròn màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa.

Trả lại cho: Nguyễn Lưu Gia V2 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME UI, màu trắng; Trần Thị Kim N 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 12 Promax, màu trắng.

(Hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 17-Lâm Đồng theo biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 22/5/2026).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 1.000 đồng (*một nghìn đồng*); 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 10.000 đồng (*mười nghìn đồng*). *(Hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 17-Lâm Đồng theo Biên lai thu tiền ngày 22/5/2026).*

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone X, màu trắng. *(Hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 17-Lâm Đồng theo biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 22/5/2026).*

9. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

Buộc Nguyễn Việt H, Đoàn Hùng M, Trần Thế T, Nguyễn Lưu Gia V2 mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

10. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/6/2026); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 17-Lâm Đồng;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng;
- CQTHAHS công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng GĐKT,TT&THA TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Phân trại tạm giam Đức Linh Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS Khu vực 17-Lâm Đồng (khi có hiệu lực);
- UBND xã Hoài Đức, tỉnh Lâm Đồng (Thay t/b);
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Trường